

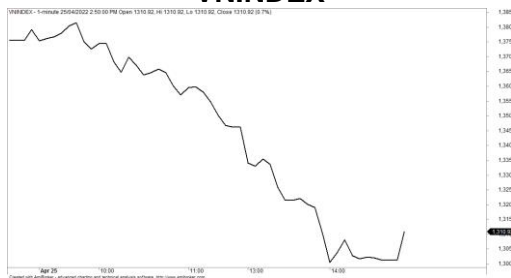
Market Today: Khối ngoại tiếp tục mua ròng trong phiên giảm điểm

25/04/2022

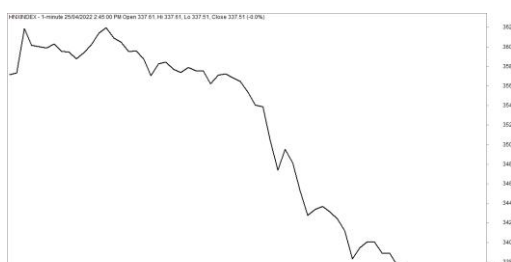
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,310.92	337.51	99.54
% ngày	-4.95%	-6.02%	-4.43%
% tuần	-8.49%	-16.28%	-9.68%
% tháng	-12.52%	-26.91%	-14.92%
% năm	5.00%	19.00%	23.81%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	21,915	2,376	1,232
TB 1 tuần	22,707	2,489	1,434
TB 1 tháng	24,280	3,021	1,772
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	2,256.44	33.03	25.07
Bán	2,031.08	18.87	14.92
Giá trị ròng	225.37	14.16	10.15
Độ rộng TT			
Mã Tăng	36	53	116
Mã Giảm	355	193	248
Không Đổi	34	108	539
Chỉ số chính			
P/E	15.47	18.00	21.30
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,498	417	1,377
LS Cổ tức	2.22%	4.24%	4.51%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Áp lực bán mạnh tại nhóm bluechips khiến các chỉ số ghi nhận phiên giảm nạnh và đóng cửa ở vùng thấp nhất phiên. Chỉ số VN-Index giảm 4.95% đóng cửa tại 1310.92 điểm trong khi HNX-Index mất 6.02%, chỉ số Upcom-Index giảm 4.43%. Giá trị giao dịch khớp lệnh ghi nhận đạt 22,258 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Tâm lý bán tháo xuất hiện ở nhóm bluechips trong phiên hôm nay và gây ảnh hưởng tiêu cực tới thị trường chung. Chỉ số VN30-Index ghi nhận 16 mã giảm sàn có thể kể tên như BID, BVH, CTG, FPT, GAS, HPG... Ngược lại, VIC, VCB, NVL là các mã vốn hóa lớn trụ được khi chỉ giảm với mức giảm nhẹ quanh 1%.

FLC, ROS, SCR, AMD, SJF, VRC là các mã hiếm hoi đi ngược thị trường trong phiên hôm nay.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 249 tỷ đồng. SBT (116 tỷ), VRE (63 tỷ), DGC (55 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ngược lại, HPG (119 tỷ), DXG (74 tỷ), VCB (37 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ xuất hiện nhịp hồi phục kỹ thuật khi chỉ số VN-Index giảm về mức hỗ trợ tâm lý 1,300 điểm và vùng đáy cuối tháng 08/2021. Đồng thời, rủi ro thị trường vẫn ở mức cao và thị trường có thể chỉ xuất hiện các nhịp hồi kỹ thuật ngắn hạn. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục giảm mạnh vào vùng bi quan quá mức cho thấy thị trường có khả năng xác lập vùng đáy ngắn hạn.

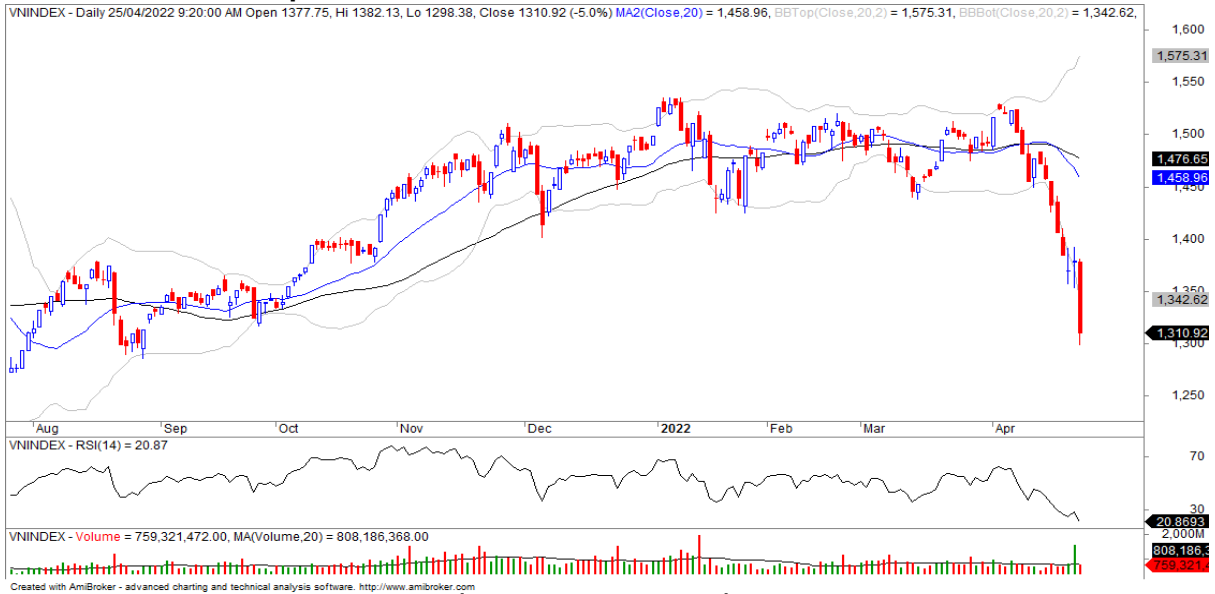
Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường và hạn chế bán tháo tại các nhịp giảm hoặc ưu tiên đưa tỷ lệ margin về mức thấp để tránh bị tình trạng giải chấp trong thời điểm mức P/E TTM của chỉ số VN-Index đang ở mức 14.7x.

Tham khảo tín hiệu mua/bán chi tiết tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	1500	1530	1310	970
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	470	500	300	180
Chỉ số VN30	GIẢM	GIẢM	1550	1570	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	GIẢM	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	1430	1450	1400	804

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1310.92	-4.95%
VN30	1366.39	-5.40%
VN Mid	1789.27	-5.85%
VN Small	1715.03	-5.38%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	337.51	-6.02%
HN30	591.26	-7.46%
VNX AllSh	1339.3	-5.45%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	99.54	-4.43%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2256.44	
Bán	2031.08	
GT ròng	225.37	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	33.03	
Bán	18.87	
GT ròng	14.16	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	25.07	
Bán	14.92	
GT ròng	10.15	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SJF	750	6.82%
VRC	900	6.74%
TAC	3800	6.23%
SCR	550	3.46%
FLC	190	2.87%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KLF	200	5.41%
TVC	400	3.81%
OCH	300	2.97%
CDN	500	1.79%
SCG	200	0.23%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VOC	2798	14.42%
DGT	3060	11.55%
SZG	3092	8.89%
VHG	178	3.49%
DDV	306	1.51%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
FIT	-650	-7.10%
D2D	-3500	-7.00%
DCL	-2100	-7.00%
FCN	-1400	-7.00%
PVT	-1400	-7.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
APS	-1600	-10.00%
DXP	-1900	-10.00%
L14	-19900	-9.98%
CEO	-3800	-9.97%
NBC	-1500	-9.93%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TBD	-12600	-14.98%
C4G	-2762	-13.81%
M10	-2768	-11.83%
VNA	-5872	-11.70%
SGP	-3596	-10.48%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	389,013	
VIC	296,343	
VHM	281,728	
GAS	214,937	
HPG	195,914	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	41,300	
KSF	32,430	
NVB	20,936	
VCS	18,064	
IDC	17,850	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	196,457	
MCH	79,077	
BSR	68,177	
VEA	63,319	
SSH	37,495	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VPB	33,929,668	21,374,505
HPG	30,341,441	16,457,550
TCB	23,835,700	7,453,659
MBB	18,971,230	13,595,177
HAG	18,286,200	21,443,855

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PVS	10,466,384	9,090,314
NVB	10,103,085	207,397
SHS	7,348,382	5,098,572
KLF	7,195,841	7,791,230
BII	4,959,000	2,000,566

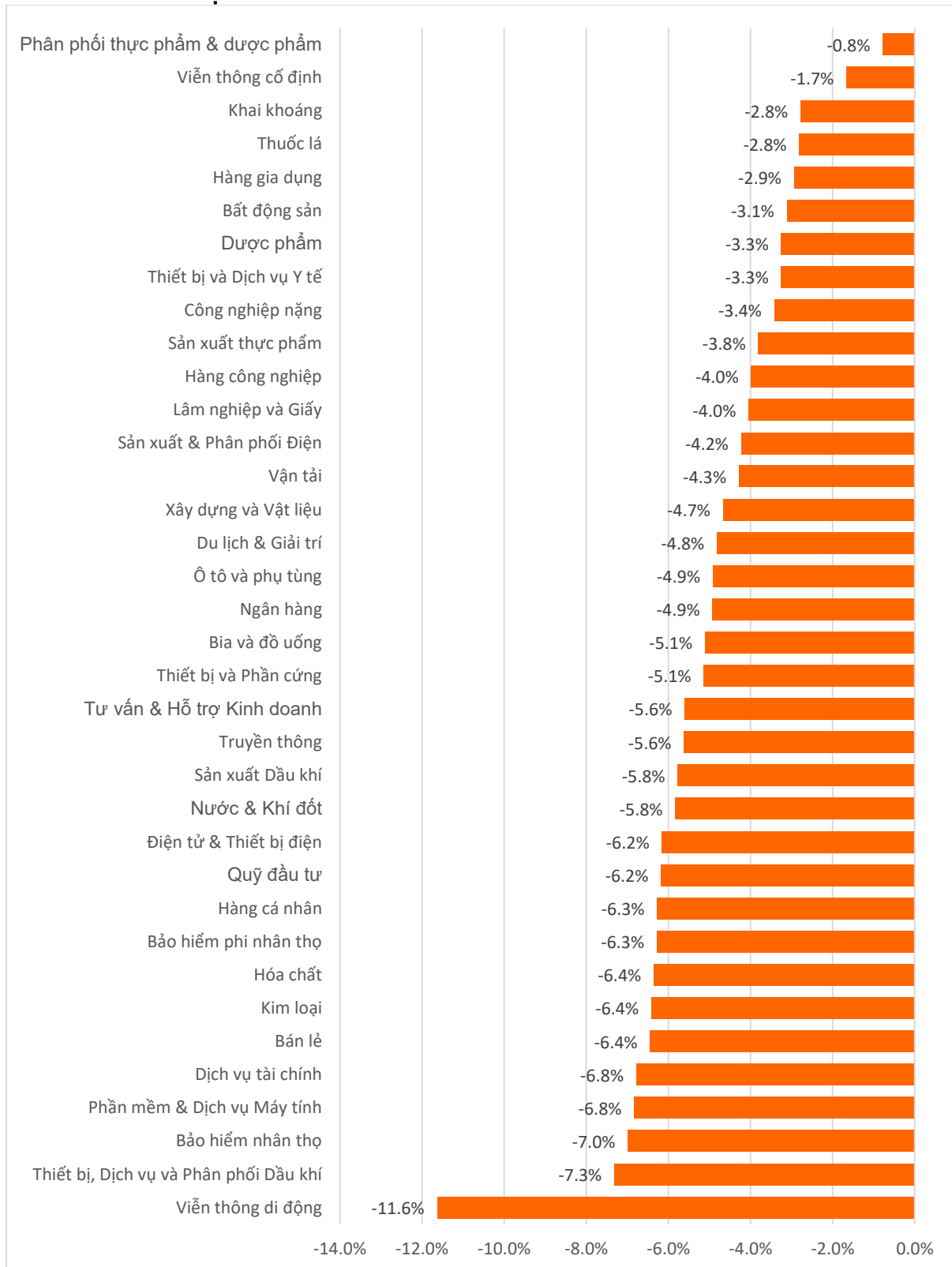
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	7,869,877	6,137,056
C4G	6,550,501	3,546,606
VHG	4,910,310	6,247,764
VGT	3,729,883	4,017,752
AFX	3,108,900	165,466

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



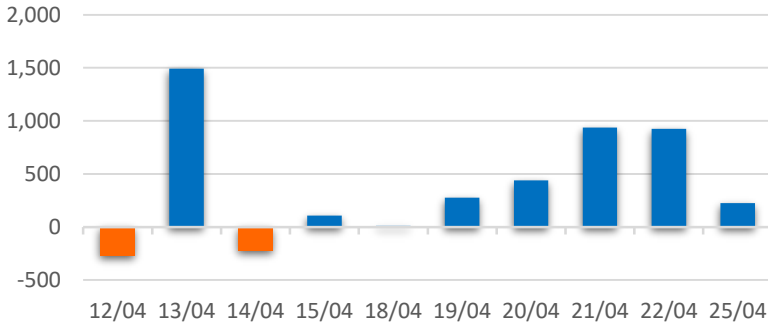
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

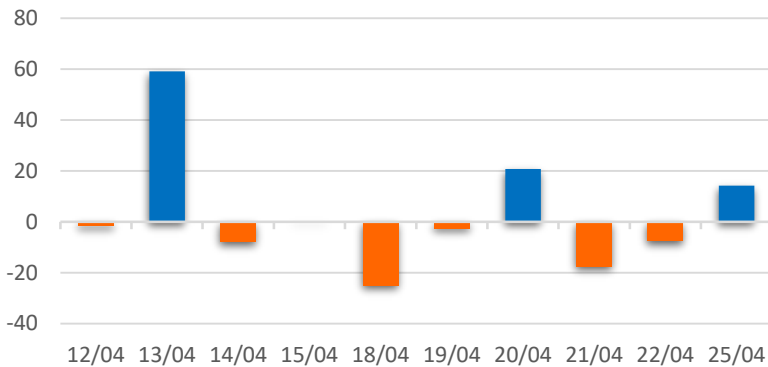
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SBT	115,897	HPG	118,970
VRE	62,912	DXG	73,698
DGC	55,459	VCB	37,418
VNM	49,947	OCB	32,941
GMD	42,691	VHM	26,109

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

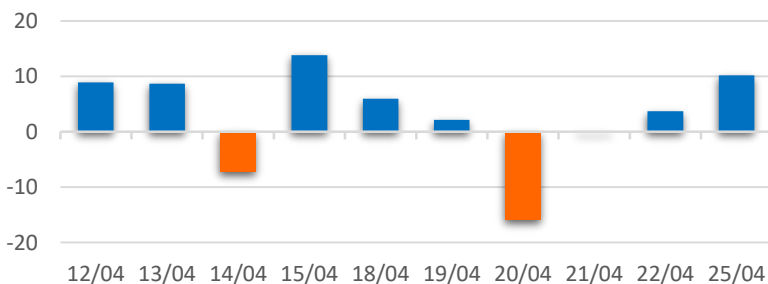
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	15,867	MBG	6,366
PVI	2,840	IDC	2,895
SHS	2,550	IDJ	1,301
TVD	1,750	LHC	1,100
HOM	765	IDV	756

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	14,083	VEA	15,135
LTG	2,060	MCH	5,101
CLX	1,063	NTC	2,250
LMI	434	MSR	1,270
ITS	389	MFS	867

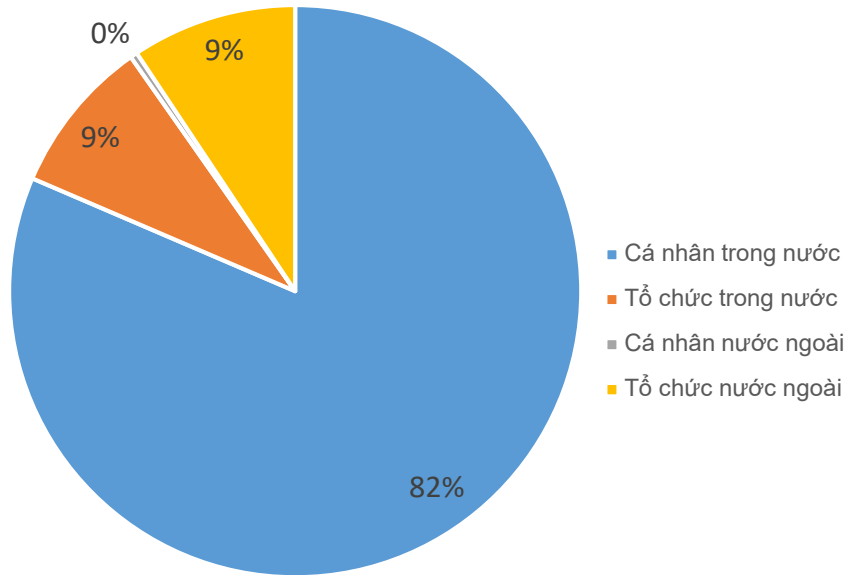
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

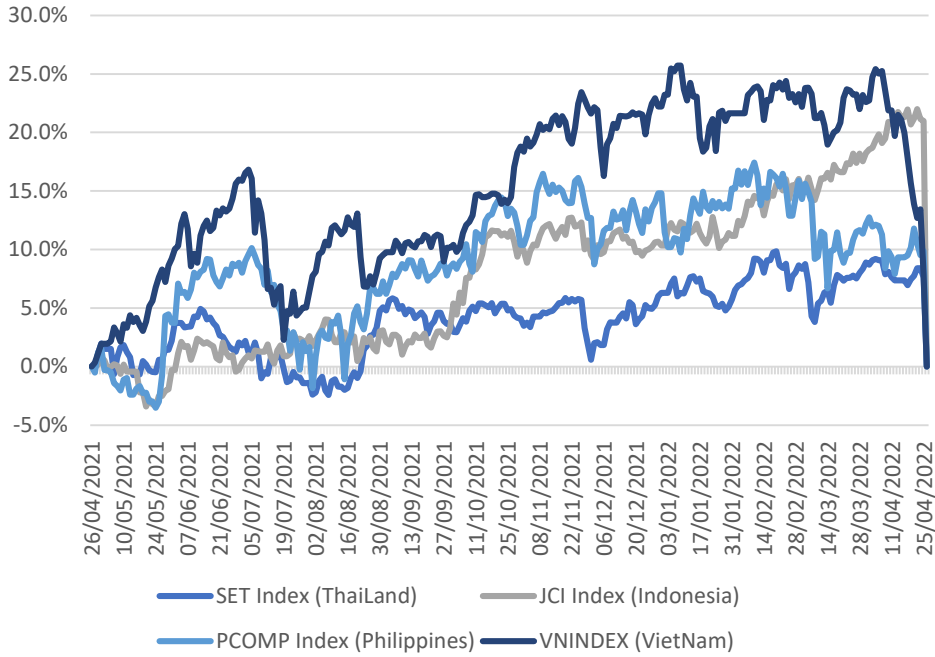


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

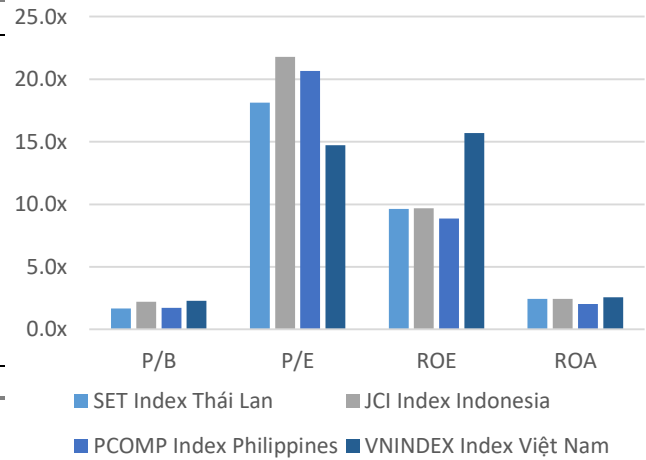
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.7x	2.2x	1.7x	2.3x
P/E		18.1x	21.79	20.6x	14.7x
ROE	%	9.62	9.69	8.87	15.70
ROA	%	2.44	2.45	2.03	2.57
Vốn hóa	Tỷ USD	583.89	652.72	184.61	238.02
GTGD	Tỷ USD	1.87	1.03	0.07	0.99
LS cổ tức	%	2.67	2.06	1.74	1.27

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written